TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2018/HSST.
Ngày: 23-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Trương Thị Thủy
2. Bà Lê Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên toà***: bà Trần Thị Mai- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: ông Lầu A Thống – kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lường Quý N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: TK4, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Lường Văn Ph, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960; vợ là Bạc Thị M, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn 07 tuổi, con nhỏ 5 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến ngày 08/4/2018 thì được Viện kiểm sát ra Quyết định trả tự do; đến ngày 12/4/2018 bị bắt để tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/03/2018, Lường Quý N đón xe buýt đi từ nhà ở TK4 – TL - TC lên xã TM để tìm mua ma túy. Khi đến ngã ba đường rẽ vào bản Th, TM, N xuống xe rồi đi bộ vào trong bản LC, TM. N gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái *(N không biết tên và địa chỉ)* 23*(Hai mươi ba)* viên

hồng phiến gói bằng ni lon màu xanh với giá 700.000đ*(Bảy trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy cất vào trong túi quần đằng trước bên phải N đang mặc rồi đi bộ về. Khi N về đến nhà Quàng Văn V ở bản Th, TM, N vào nhà V Chơi, nói chuyện. Khoảng 05 phút sau, có Lường Văn Ng nhà ở bản P, xã CL, TC đến Nhà V ngồi chơi, nói chuyện cùng N và V. Khỏang 10 phút sau có Quàng văn B và Cà Văn Nh nhà ở bản CC, xã ME, TC cũng vào nhà Vui ngồi chơi nói chuyện với V. Khi N,V, Ng, B và Nh đang ngồi nói chuyện ở phòng khách nhà Vui thì tổ công tác Công an huyện TC đến nhà Vui yêu cầu kiểm tra ma túy đối với N,V, Ng, B và Nh. Qua kiểm tra tổ công tác Công an huyện TC không phát hiện gì có liên quan đến ma túy trên người V, Ng, B và Nh. Kiểm tra đối với N, tổ công tác Công an huyện TC phát hiện gói ni lon màu xanh bên trong chứa 23*(Hai mươi ba)* viên hồng phiến ở túi quần đằng trước bên phải N đang mặc nên tổ công Công an huyện TC bắt giữ Lường Quý N cùng tang vật và đưa V, Ng, B và Nh cùng đi về trụ sở UBND xã TM để chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Quý N. (BL: 49,51,53,55,57).

Tang vật thu giữ gồm: 01(một) gói ni lon màu xanh bên trong có chứa 23 *(hai mươi ba)* viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma tuy tổng hợp *(N khai là ma túy tổng hợp*). (Một khoản, BL: 01- 05).

Hồi 11 giờ 35 phút, ngày 30/03/2018 ; tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh 01(một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa 23 *(hai mươi ba)* viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma tuy tổng hợp thu giữ của Lường Quý N có khối lượng 2,16 gam (*hai phẩy mười sáu gam*), rút 05 (năm) viên có khối lượng 0,46 gam (*không phẩy bốn mươi sáu gam*) làm mẫu gửi giám định chất ma túy ký hiệu N1. Số vật chứng còn lại 18 *(mười tám)* viên có khối lượng 1,70 gam (*một phẩy bẩy mươi gam)* ký hiệu N2 nhập kho vật chứng. (BL: 33).

Tại bản kết luận giám định Số: 435/KLMT ngày 05/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận " ***Mẫu gửi giám định là 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng ký hiệu N1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam".*** Tổng khối lượng của ma túy thu giữ là 2,16 gam. (BL: 35).

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 03-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lường Quý N về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lường Quý N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Quý N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Quý N từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, được khấu trừ 10 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/3/2018 đến

ngày 08/4/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12/4/2018 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy: 18 (Mười tám) viên có khối lượng 1,70 gam (*Một phẩy bảy mươi gam)* ký hiệu N2 chất Methamphetamine.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lường Quý N: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép là 2,16 gam Methamphetamine của bị cáo Lường Quý N là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……..

c) Hêrôine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Lường Văn Tiên và bà nội là Lò Thị On được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Bị cáo không có tài sản thu nhập nên không có khả năng nộp phạt do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng:

Đối với 18 (mười tám) viên Methamphetamine có khối lượng 1,70 gam (m*ột phẩy bẩy mươi gam)* ký hiệu N2 là vật nhà nước cấm lưu hành cần áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông dân tộc Thái, N gặp ở bản LC, TM, TC, Sơn La Nam khai là người đã bán ma túy cho N vào 29/3/2018. Do N không biết tên và địa chỉ của người đàn ông đó nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TC không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Quàng Văn V, sinh năm 1977, trú tại: Bản Th, TM, TC; Lường Văn Ng, sinh năm 1979, trú tại: Bản P, xã CL, TC; Quàng Văn B, sinh năm 1996 và Cà Văn Nh, sinh năm 1989, đều trú tại: Bản CC, ME, TC, Sơn La là những người có mặt khi bắt giữ Lường Quý N. Qua điều tra xác định việc N tàng trữ trái phép chất ma túy V, Ng, B và Nh không biết. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC không có căn cứ để xử lý V, Ng, B và Nh.

[10] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lường Quý N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Xử phạt bị cáo Lường Quý N từ 24 (hai mươi tư) tháng tù, được khấu trừ 10 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/3/2018 đến ngày 08/4/2018), bị cáo còn phải thi hành 23 (hai mươi ba) tháng 20 (hai mươi) ngày . Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12/4/2018 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy: 18 (mười tám) viên hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 1,70 gam (*Một phẩy bảy mươi gam)* ký hiệu N2 được để trong một túi nilon màu trắng dán kín + 01 (một) mảnh nilon màu xanh + vỏ phong bì thư

niêm phong vật chứng ban đầu đã bị bóc mở được niêm phong trong một phong bì thư.

3. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lường Quý N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho bị cáo Lường Quý N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã TL, huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến